TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2019/DS-ST
Ngày: 11-7-2019
V/v:"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Loan Trần Hải Yến

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Đông

2. Bà Thiều Thị Phi Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Học – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa *tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Đông – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa – tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 568/2018/TLST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2019/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 565/2019/QĐST-DS ngày 18/6/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Trần Quang T**, sinh năm 1971.

Địa chỉ: 28/13, tổ 4, khu phố 5, phường D, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Ông **Trần Mạnh C**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Tổ 14, khu phố 5A, phường D, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Ông Trần Quang T có đơn xin xét xử vắng mặt; Ông Trần Mạnh C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/8/2019, tại bản tự khai nguyên đơn ông Trần Quang T trình bày:

Vào ngày 10/11/2015 ông Trần Mạnh C có đến nhà ông cầm chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda – Lead cũ với giá 15.000.000 đồng. Sau 30 ngày ông C đến chuộc xe nhưng không đủ tiền chuộc, có đưa ông 5.000.000đồng và xin giúp thiếu lại 10.000.000 đồng và sau đó chuyển qua viết biên nhận mượn tiền nên vào ngày 10/12/2015 ông C viết biên nhận mượn tiền mượn của ông số tiền 10.000.000 đồng, và hẹn trong vòng 6 tháng sẽ thanh toán số tiền đã mượn. Ông và ông C có thỏa thuận riêng bên ngoài hàng tháng ông C trả cho ông 400.000 đồng tiền lãi, kể từ ngày 10/12/2015 ông C có đóng được 15 tháng tiền lãi và từ ngày 11/5/2017 cho đến nay ông C không đóng lãi cho ông và cũng không trả tiền gốc. Ông đã nhiều lần yêu cầu nhưng ông C vẫn không trả cho ông. Nên ông khởi kiện yêu cầu ông C trả cho ông số tiền gốc là 10.000.000đồng và không yêu cầu lãi suất.

Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập cho ông Trần Mạnh C đến Tòa làm việc, hòa giải nhưng ông Trần Mạnh C vắng mặt không có lý do nên không có lời khai.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định, bị đơn thực hiện không đúng.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Quang T, buộc ông Trần Mạnh C có trách nhiệm thanh toán cho ông Trần Quang T số tiền 10.000.000đồng. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Ông Trần Mạnh C có địa chỉ tại tổ 14, khu phố 5A, phường D, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông Trần Quang T có đơn xin xét xử vắng mặt; Tòa án đã tống đạt hợp lệ giấy triệu tập, Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật cho ông Trần Mạnh C, nhưng ông Trần Mạnh C vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ pháp luật: Ông Trần Quang T khởi kiện yêu cầu ông Trần Mạnh C trả cho ông số tiền gốc đã vay là 10.000.000 đồng theo giấy biên nhận mượn tiền ngày 10/12/2015 nên quan hệ pháp luật được xác định là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Trần Quang T xét thấy: Theo ông T trình bày và theo giấy biên nhận mượn tiền mượn ngày 10/12/2015 thì ông Trần Mạnh C có mượn của ông Trần Quang T số tiền 10.000.000 đồng, và hẹn trong vòng 6 tháng sẽ thanh toán số tiền đã mượn, ông C có ký tên. Giữa ông T và ông C có thỏa thuận riêng bên ngoài hàng tháng ông C trả cho ông T 400.000 đồng tiền lãi, kể từ ngày 10/12/2015 ông C có đóng được 15 tháng tiền lãi và từ ngày 11/5/2017 cho đến nay ông C không đóng lãi cho ông T và cũng không trả tiền gốc. Ông T đã nhiều lần yêu cầu nhưng ông C vẫn không trả tiền cho ông T. Nên ông T khởi kiện yêu cầu ông C trả cho ông số tiền gốc là 10.000.000 đồng và không yêu cầu lãi suất.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn cố tình vắng mặt cho thấy bị đơn đã từ bỏ quyền tự chứng minh và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, nên Hội đồng xét xử chỉ căn cứ trên chứng cứ của nguyên đơn cung cấp để giải quyết. Do đó việc ông Trần Quang T khởi kiện yêu cầu ông Trần Mạnh C thanh toán số tiền gốc còn nợ là 10.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận. Nên buộc ông Trần Mạnh C có trách nhiệm thanh toán cho ông Trần Quang T số tiền còn nợ là 10.000.000 đồng, về số tiền lãi ông C đã đóng cho ông T do ông C vắng mặt không có ý kiến gì và ông T cũng không yêu cầu tiếp tục tính lãi nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Ông Trần Mạnh C phải chịu 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Trần Quang T số tiền 400.000 đồng tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp.

[6] Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 184, Điều 203, Điều 220, Điều 238, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466; Điều 357, Điều 468, Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Quang T.

Buộc ông Trần Mạnh C phải có trách nhiệm thanh toán cho ông Trần Quang T số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về án phí: Ông Trần Mạnh C phải chịu 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả ông Trần Quang T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 009480 ngày 19/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Biên Hòa;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP.Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Loan Trần Hải Yến